

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ	4 - 5
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ	6
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ	7
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	8 - 29



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 06 năm 2013.

**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Sở Công nghiệp - Khoa học Công nghệ và Môi trường tỉnh Bắc Kạn, được thành lập theo Quyết định số 312/QĐ-UB ngày 05/4/2000 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Kạn. Công ty được chuyển đổi (CPH) từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn theo Quyết định số 3020a/QĐ-UBND ngày 30/11/2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Khoáng sản Bắc Kạn thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1303000062 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp lần đầu ngày 29 tháng 3 năm 2006, thay đổi lần thứ 06 (sáu) Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4700149595 ngày 29 tháng 7 năm 2010.

Trụ sở chính của Công ty tại tổ 1A, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: BKC.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty trong kỳ và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Mai Văn Bản	Chủ tịch
	Ông Bùi Đăng Hòa	Ủy viên
	Ông Đinh Trung Hiếu	Ủy viên
	Ông Nguyễn Văn Thành	Ủy viên
	Bà Hoàng Thị Định	Ủy viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ gồm:

<b>Ban Giám đốc</b>	Ông Mai Văn Bản	Tổng Giám đốc
	Ông Nông Đức Toàn	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Hoàng Thị Định	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Trần Hữu Độ	Phó Tổng Giám đốc

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, ngoại trừ sự kiện trình bày tại Thuyết minh số 6.1 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 06 năm 2013.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 06 năm 2013 được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 06 năm 2013. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ để Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Vũ Phi Hồ

Tổng Giám đốc

Bắc Kạn, ngày 25 tháng 08 năm 2013

Trụ sở chính TP. Hà Nội:

Số 17, Lô 2C, Khu Đô thị Trung Yên,  
Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

T +84 (4) 3 783 2121

F +84 (4) 3 783 2122

E info@cpavietnam.vn

W www.cpavietnam.vn

Số. 513/2013/BCSX-BCTCHN/CPA VIETNAM

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**

Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013  
của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 06 năm 2013, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất chủ yếu cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 06 năm 2013, được lập ngày 25 tháng 08 năm 2013 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn (gọi tắt là "Công ty") trình bày từ trang 04 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Các Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 06 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



**Nguyễn Quốc Dương**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1382-2013-075-1  
Thay mặt và đại diện

**Đinh Văn Thắng**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1147-2013-075-1

**CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM**  
Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens  
Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

TÀI SẢN	MS	TM	30/06/2013	01/01/2013
			VND	VND
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+130+140+150)	<b>100</b>		<b>36.964.206.982</b>	<b>50.782.510.162</b>
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>4.597.150.903</b>	<b>758.752.635</b>
1. Tiền	111	5.1	4.597.150.903	758.752.635
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>12.465.351.107</b>	<b>20.891.202.118</b>
1. Phải thu khách hàng	131		9.390.656.920	17.543.604.828
2. Trả trước cho người bán	132		1.857.553.404	1.823.412.611
5. Các khoản phải thu khác	135	5.2	2.359.000.010	2.677.716.828
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.141.859.227)	(1.153.532.149)
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.3</b>	<b>17.661.873.916</b>	<b>26.864.460.633</b>
1. Hàng tồn kho	141		17.661.873.916	26.864.460.633
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.239.831.056</b>	<b>2.268.094.776</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.4	971.801.643	967.821.015
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		116.152.320	115.184.656
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	1.151.877.093	1.185.089.105
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 220+250+270)	<b>200</b>		<b>91.983.791.278</b>	<b>90.386.398.712</b>
<b>II- Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>82.340.269.522</b>	<b>81.277.812.895</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	54.458.917.942	49.864.778.782
<i>Nguyên giá</i>	222		97.527.848.151	92.662.770.806
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(43.068.930.209)	(42.797.992.024)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	1.117.880.961	1.156.919.050
<i>Nguyên giá</i>	228		1.845.379.086	1.920.279.086
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(727.498.125)	(763.360.036)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.8	26.763.470.619	30.256.115.063
<b>IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.9</b>	<b>5.689.955.648</b>	<b>5.689.955.648</b>
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		839.119.828	839.119.828
3. Đầu tư dài hạn khác	258		4.850.835.820	4.850.835.820
<b>V- Tài sản dài hạn khác</b>	<b>270</b>		<b>3.953.566.108</b>	<b>3.418.630.169</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	5.10	3.299.261.846	2.764.325.907
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		385.238.623	385.238.623
3. Tài sản dài hạn khác	273		269.065.639	269.065.639
<b>TỔNG TÀI SẢN (280 = 100+200)</b>	<b>280</b>		<b>128.947.998.260</b>	<b>141.168.908.874</b>

